

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2492 /STNMT-ĐĐ

Kiên Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2024

V/v đăng tải dự thảo Nghị quyết danh mục
dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm
2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 197/UBND-KT ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1698/UBND-KT ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND các huyện, thành phố rà soát Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai năm 2024 và đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết về danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Do đó để thực hiện việc lấy ý kiến theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải toàn văn Dự thảo Nghị quyết nêu trên để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến, cụ thể như sau:

1. Nội dung đăng tải gồm:

- Dự thảo Nghị quyết về danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Các Phụ lục kèm theo Dự thảo Nghị quyết nêu trên.

2. Thời gian công khai lấy ý kiến: ít nhất là 30 ngày.

3. Hình thức tiếp nhận ý kiến: văn bản gửi trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường (địa chỉ: số 1226A, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, điện thoại: 02973.911.422, 0914.484.010 hoặc vào địa chỉ email: npdat.stnmt@kiengiang.gov.vn).

Sở Tài nguyên và Môi trường rất mong Sở Thông tin và Truyền thông sớm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGD Sở TN&MT;
- Sở Tư pháp;
- VPS (đăng Website);
- Lưu: VT, QLDD, npdat "HT".

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thùy Trang

Số: /2024/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP HAI MƯƠI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ
trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-
BKTNS ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm
2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

1. Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 và năm 2023 được điều
chỉnh sang thực hiện trong năm 2025 tổng cộng 04 dự án, với diện tích quy
hoạch 23,5 ha, trong đó diện tích cần thu hồi là 23,5 ha, bao gồm: đất trồng lúa
19,2 ha, và các loại đất khác 4,3 ha.

2. Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng
dự trữ năm 2022 và năm 2023 được điều chỉnh sang thực hiện trong năm
2025 tổng cộng 02 dự án, với diện tích quy hoạch 19,28 ha, trong đó diện tích
đất cần chuyển mục đích sử dụng là 19,28 ha, bao gồm: đất trồng lúa 15,42 ha,
và các loại đất khác 3,86 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

5. Danh mục dự án năm 2022 và năm 2023 phải hủy bỏ trong năm 2025
tổng cộng 08 dự án, với diện tích quy hoạch là 11,71 ha.

(Chi tiết Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Nghị quyết này bãi bỏ các dự án tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 về danh mục dự án điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 về danh mục dự án điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã được điều chỉnh, hủy bỏ theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ hai mươi chín thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC DỰ ÁN HỦY BỎ TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích quy hoạch	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3) = (5) + (6)	(4)	(5)	(6) = (7) + ... (10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Trụ sở ấp Tân Hưng xã Giục Tượng	0,03	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,03						Giục Tượng	Châu Thành	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang	Chưa triển khai thực hiện
2	Trụ sở ấp Tân Lợi xã Giục Tượng	0,02	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,02						Giục Tượng	Châu Thành	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang	Chưa triển khai thực hiện
3	Khu trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng (trong đó có Trụ sở UBND thị trấn Giồng Riềng)	8,64	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		8,64	8,64				TT. Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án đã điều chỉnh 2, Không có văn bản chứng minh dự án đang thực hiện
4	Đường số 6 đoạn từ Kênh 1 đến nhà ông Giao (đường Thoại Ngọc Hầu đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến nhà ông Giao)	0,08	Đất giao thông		0,08				0,08	TT. Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang	Không có văn bản chứng minh dự án đang thực hiện
5	Trung tâm VHTT phường Pháo Đài	0,25	Đất xây dựng cơ sở văn hóa		0,25				0,25	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Chưa triển khai thực hiện
6	Hòn Phụ Tử Tiên Hải	1,00	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		1,00		1,00			Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Chưa triển khai thực hiện
7	Hòn Khô Tiên Hải	0,70	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		0,70		0,70			Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Chưa triển khai thực hiện

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích quy hoạch	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
8	Công viên phường Tô Châu (đối diện bến xe)	0,99	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		0,99				0,99	Tô Châu	Ha Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đã điều chỉnh 2 kỳ, không có văn bản chứng minh dự án đang thực hiện. Đồng thời, không phù hợp Quy hoạch tỉnh và QHSĐĐ
Tổng	08 dự án	11,71		0,05	11,66	8,64	1,70	0,00	1,32				

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TỪ NĂM 2022 VÀ NĂM 2023 SANG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Kèm Nghị quyết số: .../HDND ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3) - (5) + (6)	(4)	(5)	(6) - (7) + ... (9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)
A. DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT													
I	Dự án điều chỉnh từ năm 2022 sang thực hiện trong năm 2025												
1	Khu đô thị mới phía Đông Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng	12,55	Đất ở tại đô thị		12,55	9,7			2,85	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang	Dự án đang triển khai thực hiện (được UBND tỉnh cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3031/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 29/11/2023)
2	Khu đô thị mới phía Tây Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng	9,95	Đất ở tại đô thị		9,95	9,5			0,45	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang	Dự án đang triển khai thực hiện (được UBND tỉnh cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3032/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 29/11/2023)
Tổng 1	02 dự án	22,50			22,50	19,20	0,00	0,00	3,30				
II	Dự án điều chỉnh từ năm 2023 sang thực hiện trong năm 2025												
1	Công viên quảng trường Chiêu Anh Các (giai đoạn 2)	0,30	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		0,30				0,30	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án được điều chỉnh kế hoạch đầu tư công (Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 15/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên), xin điều chỉnh để thực hiện

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
2	Nút giao thông công viên Rạch U và công viên Mương Đào	0,70	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		0,70				0,70	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án được điều chỉnh kế hoạch đầu tư công (Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 15/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên). Đồng thời, điều chỉnh tên dự án từ "Mở rộng công viên Rạch U (giáp chân cầu)" thành "Nút giao thông công viên Rạch U và công viên Mương Đào" và tăng quy mô dự án từ "0,5 ha" lên "0,7 ha". xin điều chỉnh để thực hiện
Tổng II	02 dự án	1,00			1,00	0,00	0,00	0,00	1,00				
Tổng I+II	04 dự án	23,50			23,50	19,20	0,00	0,00	4,30				
B. DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG													
Dự án điều chỉnh từ năm 2023 sang thực hiện trong năm 2025													
1	Khu dân cư Dương Minh Châu	9,38	Đất đa mục đích		9,38	6,43			2,95	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chuyển mục đích sử dụng đất, đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 2354/QĐ-UBND tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp điều chỉnh ngày 26/8/2024)
2	Khu dân cư biệt thự vườn Trưòng Phát	9,90	Đất đa mục đích		9,90	8,99			0,91	Vĩnh Hiệp	Rạch Giá	Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chuyển mục đích sử dụng đất, Công ty TNHH Trưòng Phát xin điều chỉnh để thực hiện (Công văn số 99/CV-TP ngày 21/10/2024)
Tổng	02 dự án	19,28		0,00	19,28	15,42	0,00	0,00	3,86				